

Số: 14 /CT-UBND

Lạng Sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2026

CHỈ THỊ

Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 09-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 như sau:

I. YÊU CẦU

Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 và Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Lạng Sơn.

Tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 theo chủ đề “**Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất**”; lấy chất lượng, hiệu quả và sự tiến bộ thực chất của người học làm thước đo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phát triển giáo dục, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

Tập trung giải quyết những vấn đề căn cơ của giáo dục tỉnh Lạng Sơn; ưu tiên nâng cao chất lượng giáo dục tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi,

vùng khó khăn, vùng biên giới; bảo đảm mọi trẻ em, học sinh được tiếp cận giáo dục có chất lượng, an toàn, công bằng; thực hiện hiệu quả mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, thông suốt, không ảnh hưởng đến quyền học tập của học sinh.

Bảo đảm đầy đủ các điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027, nhất là đội ngũ nhà giáo, trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa; chủ động khắc phục những khó khăn, thiếu hụt cục bộ, bảo đảm các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học ổn định, an toàn, hiệu quả ngay từ đầu năm học.

Tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá bằng kết quả thực chất; khắc phục bệnh thành tích, hình thức; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo phù hợp, hiệu quả, an toàn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Đổi mới quản trị giáo dục, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW và Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm thực hiện trong năm học 2026-2027.

Tập trung giải quyết những vấn đề căn cơ của giáo dục tỉnh Lạng Sơn; ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khó khăn, vùng biên giới; bảo đảm mọi trẻ em, học sinh được tiếp cận giáo dục có chất lượng, an toàn và công bằng; bảo đảm hoạt động giáo dục ổn định, thông suốt trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Nâng cao năng lực quản trị của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ cương trường học, trách nhiệm giải trình và quyền tự chủ theo quy định; tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa thủ tục, giảm hồ sơ, sổ sách, báo cáo không cần thiết.

Đổi mới công tác kiểm tra quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn, phòng ngừa và cảnh báo sớm; tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, những vấn đề xã hội quan tâm.

Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị phát triển giáo dục. Chuyển mạnh từ trọng tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế sang tổ chức thực hiện hiệu quả, đưa chính sách vào cuộc sống, tạo chuyển biến thực chất, rõ nét từ bên trong ngành Giáo dục. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực; lấy kết quả thực tế làm thước đo, trọng tâm là sự tiến bộ của người

học, chất lượng và điều kiện làm việc của đội ngũ nhà giáo, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực.

Triển khai thực hiện Bộ chỉ số phát triển giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu (rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm). Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chú trọng đánh giá thực chất kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động của việc triển khai thực hiện. Tổ chức triển khai có hiệu quả các đề án, chương trình, quy hoạch, chiến lược và chương trình mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình giáo dục phổ thông và chương trình giáo dục thường xuyên theo quy định; đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục thực chất, phù hợp với từng cấp học, đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương.

Duy trì vững chắc, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; tập trung thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, giáo dục bắt buộc trung học cơ sở; huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, hạn chế học sinh bỏ học, nhất là tại vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng biên giới.

Đối với giáo dục mầm non, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai các nội dung, chương trình giáo dục mầm non theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các cơ sở giáo dục bảo đảm điều kiện; tăng cường giáo dục khoa học, công nghệ, STEM/STEAM, Robotics, khả năng tự học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh.

Thực hiện hiệu quả việc sử dụng một bộ sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất trong cả nước; bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa, tài liệu giáo dục theo quy định.

Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo lộ trình; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học phù hợp với điều kiện thực tế. Tổ chức dạy và học tiếng Trung Quốc tại các cơ sở giáo dục phổ thông phù hợp với nhu cầu người học, điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của đội ngũ; ưu tiên triển khai tại các trường thuộc các xã biên giới, phát huy lợi thế của tỉnh.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng. Đa dạng hóa chương trình, phương thức học tập; tăng cường đào tạo kỹ năng số, ngoại ngữ, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, khoa học kỹ thuật và khởi nghiệp cho người dân; xây dựng hồ sơ học tập suốt đời, thúc đẩy phát triển xã hội học tập.

Chú trọng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số, giáo dục tiếng Việt và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, kỹ cương và an toàn trường học. Tiếp tục tinh giản nội dung, nâng cao chất lượng giờ học chính khóa; tăng cường thực hành, trải nghiệm, STEM, ngoại ngữ, năng lực số, ứng dụng AI có chọn lọc, nghệ thuật và giáo dục thể chất. Cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp không cần thiết để giáo viên tập trung cho chuyên môn.

Tăng cường giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc, truyền thống yêu nước, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, sức khỏe và trách nhiệm xã hội cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, nền nếp, lành mạnh; đề cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và ý thức, trách nhiệm của người học.

3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá, thi cử và nâng cao chất lượng giáo dục

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và mức độ tiến bộ của người học; kết hợp hài hòa giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh phương pháp dạy học, hỗ trợ học sinh tiến bộ và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, đánh giá, bảo đảm khách quan, công bằng, thực chất, phù hợp với yêu cầu của chương trình giáo dục.

Tổ chức các kỳ thi, tuyển sinh bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế; chủ động chuẩn bị các điều kiện tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027 và các kỳ thi, tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý gian lận, tiêu cực, nhất là các hành vi lợi dụng công nghệ để gian lận trong thi cử.

Rà soát, đổi mới tổ chức các cuộc thi, hội thi, hoạt động đánh giá học sinh theo hướng thiết thực, hiệu quả, giảm áp lực và hạn chế các hoạt động hình thức, trùng lặp; dành thời gian, nguồn lực cho hoạt động dạy học và giáo dục.

Tăng cường quản lý các hoạt động dạy thêm, học thêm, liên kết giáo dục và các khoản thu trong cơ sở giáo dục theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người học, cha mẹ học sinh và xã hội; xử lý nghiêm các hành vi lạm thu, ép buộc hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm trái quy định.

Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục; tăng cường kỷ cương, trách nhiệm trong dạy học, kiểm tra, đánh giá, thi, tuyển sinh và quản lý

các hoạt động giáo dục; bảo đảm thực chất, hiệu quả, lấy chất lượng và sự tiến bộ của người học làm trọng tâm.

4. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường phù hợp với quy mô dân số, điều kiện địa hình, dân cư và nhu cầu học tập của từng địa bàn; gắn việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục với nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và các nguồn lực; bảo đảm thuận lợi cho người học, nhất là tại vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và vùng biên giới.

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục tại các địa bàn còn khó khăn; tăng cường hỗ trợ chuyên môn, điều kiện dạy học và các giải pháp phù hợp để thu hẹp khoảng cách về chất lượng giáo dục giữa các vùng, địa bàn.

Bảo đảm tổ chức dạy học ổn định, an toàn, hiệu quả tại 04 trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở tại các xã Kiên Mộc, Khuất Xá, Mẫu Sơn và Quốc Khánh đã được đưa vào hoạt động từ năm học 2026-2027; tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện phục vụ theo yêu cầu. Đồng thời triển khai đầu tư xây dựng 07 trường phổ thông nội trú tiểu học và trung học cơ sở còn lại theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư, phân đầu hoàn thành trong năm 2027.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chính sách của Nhà nước và của tỉnh đối với người học, nhất là học sinh dân tộc thiểu số, học sinh ở vùng khó khăn, vùng biên giới và các đối tượng được hưởng chính sách; triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ về ăn, ở, sữa học đường, sách giáo khoa và các chính sách khác theo quy định.

Tăng cường giáo dục hòa nhập đối với trẻ em, học sinh khuyết tật và các đối tượng có hoàn cảnh đặc thù; hoàn thiện các điều kiện, tổ chức triển khai hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh theo chủ trương, kế hoạch và quy định của cấp có thẩm quyền.

Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên, không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường. Tiếp tục ưu tiên vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện tốt mô hình trường phổ thông nội trú biên giới; đánh giá, hoàn thiện và từng bước nhân rộng mô hình tại các địa bàn khó khăn.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên theo từng cấp học, môn học và địa bàn; xác định nhu cầu, cơ cấu đội ngũ; cơ cấu lại đội ngũ theo hướng tăng tỷ lệ giáo viên trực tiếp giảng dạy; chủ động tham mưu tuyển dụng, bố trí, điều động, chuyển chuyển, sử dụng đội ngũ phù hợp, bảo đảm đủ giáo viên theo quy định ngay từ đầu năm học, khắc phục tình trạng

thừa, thiếu giáo viên cục bộ, nhất là tại các địa bàn vùng cao, vùng khó khăn, vùng biên giới.

Tổ chức thực hiện đầy đủ Luật Nhà giáo và các quy định liên quan; bảo đảm quyền, nghĩa vụ, chế độ, chính sách đối với nhà giáo; nâng cao đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm, năng lực chuyên môn và ý thức đổi mới của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá và phát triển đội ngũ theo vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và kết quả thực hiện nhiệm vụ; chú trọng bồi dưỡng năng lực quản trị, sử dụng AI, ngoại ngữ, tư vấn tâm lý, giáo dục hòa nhập, tổ chức dạy học STEM và kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực.

Tạo điều kiện để nhà giáo tập trung thời gian cho hoạt động chuyên môn, dạy học và giáo dục học sinh; xây dựng môi trường làm việc dân chủ, kỷ cương, an toàn, tôn trọng và phát huy năng lực của đội ngũ.

Sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chuyển sang làm công tác giảng dạy; hoàn thiện cơ chế hợp đồng, thỉnh giảng, dạy thêm giờ và chính sách thu hút đối với các môn học, ngành nghề, địa bàn khó tuyển.

6. Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nguồn lực cho giáo dục

Tiếp tục rà soát nhu cầu, ưu tiên đầu tư, nâng cấp, kiên cố hóa trường, lớp học, phòng học bộ môn, phòng chức năng, công trình phục vụ học tập, sinh hoạt và thiết bị dạy học; từng bước khắc phục phòng học tạm, phòng học xuống cấp; ưu tiên các cơ sở giáo dục ở vùng cao, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới.

Bảo đảm đủ thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ thực hiện chương trình giáo dục; rà soát, khai thác, sử dụng, điều chuyển hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị đã được đầu tư, tránh lãng phí, đầu tư dàn trải hoặc sử dụng không hiệu quả.

Thực hiện công tác đánh giá và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 57/2026/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí, xác định rõ lộ trình và giải pháp thực hiện; ưu tiên nguồn lực đối với các cơ sở giáo dục có khả năng, đủ điều kiện thực hiện công nhận mới, đồng thời duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia, bảo đảm thực chất, bền vững, không chạy theo số lượng.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư cho giáo dục theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả đầu tư.

Bổ trí, quản lý và sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn lực hợp pháp cho phát triển giáo dục; thực hiện công khai, minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí; ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ cấp thiết, các địa bàn còn khó khăn và các mục tiêu phát triển giáo dục của tỉnh.

Trong khả năng cân đối ngân sách và theo kế hoạch được cấp có thẩm

quyền phê duyệt, ưu tiên bố trí nguồn lực ngân sách và đầu tư công cho nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, trường nội trú biên giới, hạ tầng số, phòng thí nghiệm và đào tạo nhân lực chiến lược; rà soát, sắp xếp danh mục đầu tư công trung hạn theo mức độ cấp thiết, hiệu quả và tác động.

7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục; hoàn thiện, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục; triển khai học bạ số theo lộ trình; tăng cường kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu theo quy định, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Phát triển, khai thác hiệu quả kho học liệu số dùng chung, các nền tảng dạy học trực tuyến và tài nguyên giáo dục số; nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý, nhà giáo và người học, chú trọng hỗ trợ các cơ sở giáo dục ở vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và biên giới.

Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát trong quản trị, dạy học và hỗ trợ người học phù hợp với điều kiện thực tế, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm tính chính xác, minh bạch, đạo đức, an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu; khuyến khích sử dụng AI để nâng cao hiệu quả công việc, không thay thế vai trò của nhà giáo và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục. Tăng cường sử dụng dữ liệu số dùng chung trong quản lý, chỉ đạo, điều hành; giảm tối đa việc yêu cầu cung cấp lại thông tin, số liệu đã có trong cơ sở dữ liệu ngành.

Hoàn thiện, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối các cơ sở dữ liệu giáo dục theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan. Đẩy mạnh sử dụng học bạ số, văn bằng số, dữ liệu thi và tuyển sinh, từng bước thay thế hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công.

Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cá thể hóa học tập; đồng thời đưa kiến thức, kỹ năng về trí tuệ nhân tạo vào chương trình và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học. Tổ chức triển khai, thực hiện các quy định, hướng dẫn về quản lý, sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; bảo đảm quyền riêng tư, an toàn, bảo mật dữ liệu, minh bạch và liêm chính học thuật.

8. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương và hạnh phúc

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm công dân và văn hóa học đường; xây dựng môi

trường giáo dục dân chủ, kỷ cương, thân thiện, tôn trọng và trách nhiệm; phát huy vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

Tăng cường tư vấn, hỗ trợ tâm lý học đường; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, ma túy, thuốc lá và thuốc lá điện tử, các chất gây nghiện, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và kỹ năng ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Chủ động phòng ngừa các nguy cơ từ môi trường mạng; tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội, thiết bị số an toàn, lành mạnh; quản lý phù hợp việc sử dụng điện thoại thông minh trong cơ sở giáo dục theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Nâng cao chất lượng y tế trường học, chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần cho học sinh; chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường; thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm tại cơ sở giáo dục, bếp ăn tập thể và các cơ sở cung cấp thực phẩm cho học sinh; tiếp tục thực hiện hiệu quả bảo hiểm y tế học sinh và quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định.

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026- 2030; tăng cường quản lý, cập nhật thông tin sức khỏe học sinh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, chăm sóc sức khỏe học đường.

Đẩy mạnh giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động trải nghiệm phù hợp; quan tâm sức khỏe tinh thần, phòng ngừa áp lực học tập; xây dựng trường học an toàn, hạnh phúc, tạo môi trường để học sinh được tôn trọng, lắng nghe, hỗ trợ và phát triển toàn diện.

Bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ bạo lực, xâm hại trên môi trường mạng; tăng cường các giải pháp bảo đảm môi trường số an toàn cho trẻ vị thành niên. Siết chặt kỷ cương, bảo đảm an ninh, an toàn trường học và an toàn thực phẩm; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương; thực hiện nghiêm các quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo đảm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn bữa ăn học đường.

9. Đẩy mạnh hướng nghiệp, phân luồng, giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông; đổi mới nội dung, phương thức tư vấn hướng nghiệp, cung cấp thông tin về ngành nghề đào tạo, nhu cầu nhân lực

và thị trường lao động, giúp học sinh lựa chọn hướng học tập, nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở trường và điều kiện thực tế.

Tăng cường phối hợp giữa cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong tư vấn hướng nghiệp, đào tạo, thực hành, thực tập và tuyển dụng; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng; đưa doanh nghiệp tham gia thực chất vào xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng; tăng cường dự báo cung - cầu, đặt hàng đào tạo và công khai kết quả việc làm sau tốt nghiệp.

Tập trung phát triển nhân lực cho các ngành STEM, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn, ngành nghề mới và các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao; tăng cường đào tạo, đào tạo lại tại địa bàn khó khăn, biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai có hiệu quả mô hình trung học nghề, mô hình đào tạo kép, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp. Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông, thi đua và nhân rộng mô hình hiệu quả

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết số 71-NQ/TW, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026-2027 và các chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động cung cấp thông tin chính xác, kịp thời về kết quả, mô hình, cách làm hiệu quả và những nhiệm vụ đổi mới giáo dục của tỉnh, tạo sự đồng thuận của cán bộ, nhà giáo, người học, cha mẹ học sinh và xã hội.

Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng theo hướng thực chất, công bằng, kịp thời, gắn với kết quả và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; chú trọng phát hiện, biểu dương, nhân rộng các mô hình, cách làm, sáng kiến hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu.

Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế; chú trọng xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và hiệu quả của các hoạt động hợp tác; ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực STEM, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo; phát huy lợi thế biên giới, tăng cường hợp tác giáo dục với các địa phương giáp biên của Trung Quốc.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra theo thẩm

quyền việc thực hiện Chỉ thị; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ năm học; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện theo quy định và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân tỉnh; tổng hợp, báo cáo sơ kết học kỳ I trước ngày 31 tháng 01 năm 2027; tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 và kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua, đề nghị xét khen thưởng trước ngày 25 tháng 6 năm 2027.

2. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phối hợp chặt chẽ, tạo điều kiện và hỗ trợ ngành Giáo dục và Đào tạo, các địa phương triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Chỉ thị, các quy định có liên quan và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học trên địa bàn; bảo đảm các điều kiện cần thiết về đội ngũ, cơ sở vật chất, kinh phí và các nguồn lực theo phân cấp, thẩm quyền; rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định; huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người học; bảo đảm an toàn trường học và kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Bố trí, phân công cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế; rà soát, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo tại địa phương.

4. Người đứng đầu cơ sở giáo dục

Tổ chức quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026-2027 phù hợp với điều kiện của đơn vị; xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ, tiến độ và trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân.

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý có thẩm quyền về chất lượng giáo dục, kỷ cương, nề nếp, an toàn trường học; quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, tài chính và các nguồn lực được giao theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch theo quy định.

Tạo điều kiện để nhà giáo tập trung cho hoạt động chuyên môn; giảm hồ sơ, sổ sách, hội họp không cần thiết; đẩy mạnh chuyển đổi số, sử dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo phù hợp, an toàn; bảo đảm bảo vệ dữ liệu, quyền riêng tư và liêm chính học thuật.

Chủ động phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan; kịp thời báo cáo, đề xuất giải pháp đối với những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; người đứng đầu các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Trường Cao đẳng Lạng Sơn;
- UBND các phường, xã;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Nhàn